

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 47/2021/HNGĐ -ST
Ngày: 18 -10 -2021
V/v: “Ly hôn giữa
bà D và ông D.”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Nam; ông Hoàng Xuân Ty.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình D Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Chung– Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 172/2021/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021 về việc “ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXX-ST ngày 06 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị D; sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ N, phường B’, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tùng D; sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ N, phường B’ thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

(Nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 22/02/2021 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị D trình bày: Giữa nguyên đơn và bị đơn là ông Nguyễn Tùng D kết hôn vào ngày 06/4/2010, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B’, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân tự nguyện. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chủ yếu là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Ông D sử dụng ma túy gây “Ngáo đá”, khóa cửa chôn lửa đốt nhà, dùng dao đâm vợ, con khiến hai người con bị thương. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà D yêu cầu được ly hôn với ông D.

Về con chung: Bà D trình bày, bà và ông D có 03 con chung là Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 14 tháng 3 năm 2011; Nguyễn Lan Ng, sinh ngày 19 tháng 3

năm 2012 và Nguyễn Quang H, sinh ngày 24 tháng 7 năm 2019, hiện đang sống cùng bà D. Bà D yêu cầu được nuôi ba cháu và không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà D khai không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 23/6/2021 và tại phiên tòa ông Nguyễn Tùng D trình bày: Ông thống nhất như lời trình bày của bà D về quan hệ hôn nhân, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Ông D không đồng ý ly hôn với bà D, ông cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn, do ông bị bạn bè rủ rê sử dụng ma túy nên mới có hành động như trên, ông rất hối hận. Nếu Tòa án cho ly hôn, ông D đồng ý giao ba người con chung cho bà D nuôi, ông không cấp dưỡng nuôi con vì ông không có công việc ổn định.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử Thẩm phán, Thư ký đã cơ bản thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên việc thụ lý vụ án còn chậm so với quy định; các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện theo trình tự của phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà D, cho bà D và ông D ly hôn. Giao cháu Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 14 tháng 3 năm 2011; Nguyễn Lan Ng, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2012 và Nguyễn Quang H, sinh ngày 24 tháng 7 năm 2019 cho bà D nuôi, ông D không phải cấp dưỡng nuôi con. Bà D chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ông Nguyễn Tùng D, cư trú tại phường B', thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, do vậy căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp là Ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố B.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Giữa bà Trần Thị D và ông Nguyễn Tùng D kết hôn vào ngày 06/4/2010, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B', thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân tự nguyện. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chủ yếu là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Ông D sử dụng ma túy gây "Ngáo đá", khóa cửa, châm lửa đốt nhà, dùng dao đâm vợ, con khiến hai người con bị thương. Xét mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà D được ly hôn với ông D.

[3]. Về con chung: Nguyễn vọng của bà D được nuôi ba người con chung là Nguyễn Duy Kh, Nguyễn Lan Ng và Nguyễn Quang H, cháu Kh và cháu Ng có nguyện vọng được ở với mẹ, ông D đồng ý giao ba người con cho bà D nuôi. Xét nguyện vọng của bà D là chính đáng phù hợp với quy định của pháp luật nên cần giao ba cháu Kh, Ng và H cho bà D trực tiếp nuôi, ông D không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà D và ông D khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Bà D phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trần Thị D và ông Nguyễn Tùng D.

2/ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 14 tháng 3 năm 2011; Nguyễn Lan Ng, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2012 và Nguyễn Quang H, sinh ngày 24 tháng 7 năm 2019 cho bà D nuôi, ông D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3/ Về án phí: Bà Trần Thị D phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí HNGĐ sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0019076 ngày 06/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

Trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS TP. B;
- Chi cục T.H.A.D.S.TP. B;
- UBND phường L, TP. B, Tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trịnh Đình Tú

